

Số: **03/2026/QĐST-VDS**

Đồng Nai, ngày 13 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 248/2025/TLST-VDS ngày 03 tháng 06 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 28/2026/QĐST-VDS ngày 22 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Lê Thị Hồng L**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: E, ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 05 năm 2025)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Đức T**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 13 tháng 05 năm 2025 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Lê Thị Hồng L (do bà Huỳnh Thị H đại diện) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức T trình bày:

Mẹ ruột của bà T1 là bà Đoàn Thị S (sinh năm:1943, đã chết), bố ruột của bà T1 là ông Lê Minh Đ (đã chết) có 03 người con chung gồm: Bà Lê Thị Hồng

L, sinh năm 1967; ông Lê Đức T, sinh năm: 1969 và bà Lê Thị T1, sinh năm: 1972. Ngoài ra hai cụ S và cụ Đ không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Trong số những người con của cụ S và cụ Đ thì có bà Lê Thị T1 là em ruột của bà L, ông T, không có chồng con. Từ khi sinh ra cho đến nay, bà T1 không được may mắn như những đứa trẻ khác, bị câm điếc, thiếu năng bẩm sinh không nhận biết được mọi việc xung quanh. Hàng tháng, bà T1 được nhận trợ cấp của Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đồng Nai dành cho đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị Định 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Hiện nay, bà T1 đang sinh sống với ông Lê Đức T (là anh ruột của bà T1) và được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình sinh sống, gia đình bà L cần thực hiện một số giao dịch liên quan đến tài sản chung để bảo đảm cho sức khỏe và nhu cầu sinh hoạt của bà Lê Thị Tuyết. Vì vậy, bà L đã yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai tuyên bố bà Lê Thị T1 (sinh năm: 1972, trú tại ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai) bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, bà L và ông T thỏa thuận công nhận bà Lê Thị Hồng L (sinh năm: 1967, CCCD số 0451.6700.3444 do Cục C cấp ngày 29/9/2022; địa chỉ: E, ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai) làm người đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị T1 với đầy đủ quyền và nghĩa vụ của một người đại diện theo quy định của pháp luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, bà L và ông Tân bận công việc cá nhân nên xin được vắng mặt tại phiên họp. Ngoài ra, người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự.

Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- ***Về nội dung:*** Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng L về việc tuyên bố bà Lê Thị T1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự và cử bà Lê Thị Hồng L là người giám hộ cho bà T1 theo quy định.

- ***Về lệ phí:*** Đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000

đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Hồng L (chị ruột bà T1) có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T1 bị mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định hiện bà T1 đang cư trú tại xã D, tỉnh Đồng Nai nên đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai được quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng:

Do cha mẹ của bà T1 đã chết, bà T1 không có chồng con nên người thân thích của bà T1 được xác định là bà Lê Thị Hồng L và ông Lê Đức T (anh chị em ruột).

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên họp, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về năng lực hành vi dân sự của bà Lê Thị T1:

Sau khi xem xét đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của bà L, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 149/2025/QĐ-TA ngày 03 tháng 11 năm 2025, trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương B, thực hiện giám định năng lực hành vi dân sự của bà Lê Thị Tuyết .

Tại kết luận giám định số 25/KL-VPYTW ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Viện pháp y tâm thần trung ương B xác định về tình trạng bệnh và năng lực hành vi của bà T1 như sau: *“Tại thời điểm giám định đối tượng Lê Thị T1 bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Theo khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan ..., Tòa án ra*

quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần”.

Như vậy, lời khai của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu, phù hợp với kết luận giám định.

Từ những căn cứ trên, đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của Lê Thị Hồng L về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T1 bị mất năng lực hành vi dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai tại phiên họp là phù hợp theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về chỉ định người đại diện (giám hộ):

Bà Lê Thị Hồng L là chị ruột bà T1, có đủ các điều kiện để làm người đại diện (giám hộ) cho bà T1. Và theo bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức T thì ông T thống nhất đề nghị Tòa án cử bà L là người giám hộ cho bà T1 (BL 32). Do đó, Tòa án chấp nhận đề nghị, chỉ định bà Lê Thị Hồng L là người đại diện cho bà Lê Thị T1 theo quy định tại Điều 49 và khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà L có đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người đại diện (giám hộ) theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai: Về đường lối giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà L là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[5] Về chi phí tố tụng: Người yêu cầu phải chịu chi phí trưng cầu giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật, người yêu cầu đã thanh toán xong.

[6] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 22; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 53; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 59 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng L về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”.

2. Tuyên bố: Bà Lê Thị T1, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai, là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm: 1967; căn cước công dân số: 0451.6700.3444 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/9/2022; Địa chỉ: E, ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo pháp luật (giám hộ) cho bà Lê Thị Tuyết .

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Hồng L phải chịu lệ phí số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008849 ngày 02 tháng 06 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai). Bà L đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Đồng Nai;
- UBND xã D (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Người yêu cầu (để thi hành);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh

